

Bản án số: 22/2022/HNGĐ -ST

Ngày 27/06/2022

"V/v ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Lương Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hậu - Cán bộ nghỉ hưu

Bà Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch Hội phụ nữ huyện

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện VKSND huyện Ân Thi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 06 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2022/TLST - HNGĐ ngày 19/4/2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXX- HNGĐ ngày 19/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1989 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: LB, LH, LT, Vĩnh Phúc

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Thế C, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: CT, XT, ÂT, Hưng Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Hoàng Đỗ D L, sinh ngày 24/11/2018

Người đại diện hợp pháp của cháu Linh: Chị Ph – Mẹ đẻ của cháu

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2022 và lời khai của chị Ph trình bày chị và anh C quen biết nhau tại nơi làm việc từ năm 2016, có thời gian tìm hiểu nhau hơn 1 năm sau đó tiến tới hôn nhân, anh chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Hòa vào ngày 10/10/2017. Sau khi cưới anh chị chung sống với nhau tại nhà riêng ở Hà Nội, sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là từ việc chăm sóc con chung, con riêng, cách

sống và tư duy. Ngày 15/9/2019 chị mang theo con ra ngoài thuê nhà sinh sống và nuôi con một mình. Tháng 10/2020, anh C có quay lại xin lỗi, anh chị lại tiếp tục chung sống, được vài tháng thì chị phát hiện những quan hệ không trong sáng của anh C nên tháng 8/2021 chị quyết định ly hôn. Một lần nữa anh C thuyết phục chị và hứa thay đổi nên chị lại rút đơn, Tòa án huyện Ân Thi đình chỉ giải quyết vụ án, anh chị về chung sống với nhau. Được khoảng 1 tháng anh C không thay đổi nên chị xác định cuộc hôn nhân này không thể tiếp tục và xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung. Hiện nay cháu đang ở với chị

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Hoàng Thế Tờ (bố đẻ của anh C) trình bày: Anh chị tự tìm hiểu nhau, sau đó về báo cáo 02 gia đình, 02 gia đình nói chuyện, tổ chức cưới cho anh chị, anh chị có đăng ký kết hôn vào năm 2017. Sau khi cưới anh chị không chung sống với ông bà mà anh chị ở riêng, có việc mới về. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn như thế nào ông không rõ, ông chỉ biết anh chị do kinh tế nên mâu thuẫn. Khoảng 1 năm trước anh chị mâu thuẫn, anh C đã cố gắng níu kéo nhưng tháng 8/2021 chị Ph vẫn làm đơn xin ly hôn, sau đó anh C nói chuyện, níu kéo chị Ph, chị Ph rút đơn về ở. Anh chị ở được với nhau khoảng vài tháng thì lại không ở được với nhau nữa, khoảng 02 tháng trước anh C về nhà ông ở, ông hỏi lý do thì anh C bảo “không có công ăn việc làm, chị Ph bảo đi làm bảo vệ, xe ôm mỗi tháng đưa cho chị Ph 10.000.000 đồng”. Nay chị Ph xin ly hôn anh C việc anh chị có ăn ở với nhau hay không là quyền của các anh chị.

Về con chung: Anh C, chị Ph có 01 con chung là Hoàng Đỗ D L, sinh ngày 24/11/2018. Hiện nay cháu Linh đang ở với chị Ph.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không rõ.

Tại biên bản xác minh với UBND xã Xuân Trúc: Anh C, chị Ph là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc vì UBND xã đã cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho anh C đến UBND xã Liên Hòa để đăng ký kết hôn với chị Ph. Sau khi thành vợ chồng, anh C chị Ph không chung sống với nhau tại địa phương nên có mâu thuẫn hay không UBND xã không nắm được.

Về con chung: Anh C, chị Ph có 01 con chung là Hoàng Đỗ D L, sinh ngày 24/11/2018.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: UBND xã không nắm được.

Tại phiên tòa ngày 06/6/2022: Chị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Còn anh C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, HĐXX đã hoãn phiên tòa theo quy định.

Tại phiên tòa ngày 27/06/2022: Chị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn anh C được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 228, 238 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn

*** Ý kiến và quan điểm của đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa:**

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng:

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, thư ký cơ bản chấp hành đúng quy định tại điều 48; 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ vi phạm điều 70, 72 BLTTDS.

+ Về đường lối giải quyết:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Ph. Xử cho chị Ph được ly hôn anh C.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Đỗ D L, sinh ngày 24/11/2018 cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Ph. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không đề nghị giải quyết nên không xem xét

- Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của đại diện VKSND huyện, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh C, chị Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 10/10/2017. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh C, chị Ph là hợp pháp. Nay chị Ph có đơn xin ly hôn được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung. Anh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại CT, XT, AT nên việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét mâu thuẫn vợ chồng: Chị Ph xác định vợ chồng chung sống một thời ngắn thì mâu thuẫn nguyên nhân là do việc chăm sóc con chung, con riêng, cách sống, tư duy của cả hai khác nhau, tháng 9/2019 chị Ph đã mang con ra ngoài thuê nhà ở,

tháng 10/2020 anh C có xin lỗi vợ chồng tiếp tục chung sống, nhưng chị Ph lại phát hiện anh C có mối quan hệ không trong sáng với một đồng nghiệp nữ nên tháng 8/2021 chị đang làm đơn xin ly hôn anh C, một lần nữa chị Ph cho anh C cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chỉ được một thời gian vợ chồng lại mâu thuẫn, đến nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Ph đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ anh C đến trụ sở Tòa án để tiến hành phân tích hòa giải để anh chị về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, anh C biết nhưng anh đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hoà giải đoàn tụ vợ chồng cho anh chị được, qua ông Tờ (bố đẻ của anh C) cho biết anh C xác định vợ chồng không ở được với nhau nữa nên cứ xét xử vắng mặt, anh C đồng ý. HĐXX thấy hôn nhân của anh C, chị Ph đã có thời gian mâu thuẫn, anh C, chị Ph đã cho nhau cơ hội để tiếp tục chung sống với nhau nhưng không có hạnh phúc, đến nay cả anh C, chị Ph đều xác định không thể ở với nhau được nữa, bởi vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 hôn nhân giữa anh C, chị Ph đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C không đến Tòa để hòa giải điều đó chứng tỏ anh C không còn muốn hàn gắn, xây dựng cuộc sống hôn nhân với chị Ph nữa vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph là phù hợp với pháp luật và thực tế vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh C, chị Ph có 01 con chung là Hoàng Đỗ D L, sinh ngày 24/11/2018. Hiện nay cháu Linh đang ở với chị Ph. Quá trình giải quyết vụ án chị Ph có nguyện vọng được nuôi con chung, anh C không đến Tòa nên không thể hiện quan điểm, nguyện vọng của anh C trong hồ sơ. Xét nguyện vọng của chị Ph thì thấy hiện nay chị Ph đang làm chuyên viên cho công ty, thu nhập hàng tháng 20.000.000 đồng, cháu Linh là con gái, tuổi còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, ngày 05/5/2022, anh C đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, có quan điểm để chị Ph tiếp tục nuôi con chung (qua ông Tờ - bố đẻ của anh C trình bày). Để tránh xáo trộn việc học tập và sinh hoạt của con chung nên HĐXX giao cháu Linh cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về cấp dưỡng, chị Ph không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con vì chị có thu nhập ổn định, vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, đây là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Sau này anh C có yêu cầu sẽ xem xét ở một vụ việc dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Ph được ly hôn anh Hoàng Thế C

2- Về con chung: Giao cháu Hoàng Đỗ D L, sinh ngày 24/11/2018 cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Ph. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau này anh C có yêu cầu Tòa án sẽ xem xét ở một vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

4 - Về án phí : Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0003780 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị Ph đã nộp đủ.

5- Quyền kháng cáo: Anh C, chị Ph có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-Phòng GDKT tỉnh;

-VK SND + THADS huyện;

-Đương sự;

-UBND xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch,

tỉnh Vĩnh Phúc ;

-Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Lương Hồng

